TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2025/QĐST-VHNGĐ	*Tiên Du, ngày 25 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
"Về việc Hủy kết hôn trái pháp luật"
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH

Thành phần giải quyết Việc Hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Cường Dũng.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Du.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 142/2025/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 về việc "Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật" theo Quyết định mở phiên họp số: 142/2025/QĐ-VHNGĐ ngày 18/4/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1976. Trú tại: Thôn N, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1980. Trú tại: Thôn N, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt);

2. Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Địa chỉ: xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Minh H, chức vụ: Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã H (Xin vắng mặt);

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo lời trình bày của ông Nguyễn Hữu K có trong hồ sơ vụ việc và lời trình bày tại phiên họp:

Vào ngày 15/10/1997, ông kết hôn với bà Phạm Thị C, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng ông sinh sống tại thôn N, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh từ đó cho đến nay. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc.

Quá trình chung sống, vợ chồng ông sinh được 03 con chung là cháu Nguyễn Hữu H, sinh năm 1998; cháu Nguyễn Thị D, sinh năm 2002 và cháu Nguyễn Hữu Long N, sinh ngày 07/12/2007. Hiện nay các cháu H, D đã lớn, trưởng thành tự lập được cuộc sống còn cháu N vẫn đang sống cùng với vợ chồng ông nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Ông không yêu cầu giải quyết;

Tại thời điểm đăng ký kết hôn với bà Phạm Thị C, do không am hiểu pháp luật nên khi đó bà Phạm Thị C chưa đủ tuổi nhưng đã kết hôn và đi đăng ký kết hôn. Trong giấy chứng nhận kết hôn có ghi Phạm Thị C, sinh ngày 06/10/1979 và Nguyễn Hữu K, sinh ngày 16/10/1976 tuy nhiên theo căn cước công dân và giấy khai sinh thì bà Phạm Thị C, sinh ngày 22/01/1980. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông đều sơ xuất, không kiểm tra lại giấy chứng nhận kết hôn của vợ chồng.

Hiện tại, vợ chồng ông vẫn hòa thuận, hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng. Nay do ông gặp vướng mắc về thủ tục hành chính và ông đã thỏa thuận với bà C trước khi làm đơn bà C nhất trí với ý kiến của ông. Do vậy, ông làm đơn đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông và bà Phạm Thị C do bà C chưa đủ tuổi kết hôn.

Theo lời trình bày của bà Phạm Thị C có trong hồ sơ vụ việc và lời trình bày tại phiên họp:

Bà đã nhận được Thông báo về việc thụ lý việc Hôn nhân và gia đình và các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Bà đã được nghe biên bản ghi lời khai và lời trình bày của ông Nguyễn Hữu K, bà thừa nhận lời trình bày của ông K là đúng và nhất trí với ý kiến của ông K về việc đề nghị Toà án huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa bà và ông Nguyễn Hữu K.

Theo lời trình bày của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đại diện Uỷ ban nhân dân xã H có trong hồ sơ vụ việc:

Về trình tự, thủ tục đăng ký kết hôn cho ông Nguyễn Hữu K và bà Phạm Thị C: Qua rà soát tài liệu, sổ sách hiện lưu trữ tại UBND xã H, UBND xã H chỉ còn lưu trữ được "Trích sao Sổ đăng ký kết hôn của UBND xã H, huyện Tiên Du - Quyển số 01 TP/HT-1997-B mở ngày 01 tháng 01 năm 1997. Căn cứ vào bản trích sao Sổ đăng ký kết hôn của UBND xã H thể hiện tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 15/10/1997, ông Nguyễn Hữu K sinh ngày 16/10/1976; Quê quán/ Nơi thường trú: Thôn N, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh và bà Phạm Thị C, sinh ngày 06/10/1979. Quê quán/ Nơi thường trú: Thôn Đ, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Như vậy, căn cứ vào

Điều 5; Điều 6; Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 1986 có quy định: "Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn"; "Việc kết hôn do nam nữ tự nguyện quyết định, không bên nào được ép buộc bên nào, không ai được cưỡng ép hoặc cản trở".

" Việc kết hôn do Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi thường trú của một trong hai người kết hôn công nhận và ghi vào sổ kết hôn theo nghi thức do Nhà nước quy định.Việc kết hôn giữa công dân Việt Nam với nhau ở ngoài nước do cơ quan đại diện ngoại giao của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam công nhận. Mọi nghi thức kết hôn khác đều không có giá trị pháp lý".

Ông K cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện bà C thực tế sinh ngày 22/01/1980 không phải sinh ngày 06/10/1979 như trong Giấy chứng nhận kết hôn. Căn cứ vào ngày tháng năm sinh thực tế của bà C theo Giấy khai sinh và căn cước công dân đều sinh ngày 22/01/1980. Như vậy, tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 15/10/1997 bà C mới được 17 tuổi 08 tháng 23 ngày, tuy nhiên ông K và bà C đều kết hôn tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào. Việc đăng ký kết hôn được tiến hành tại UBND xã H. Vì vậy, việc kết hôn giữa bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Hữu K chưa bảo đảm các quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 1986. Nay ông K có đơn yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật, phía UBND xã H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. UBND xã H cung cấp tài lệu, chứng cứ về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận kết hôn: Bản sao Sổ đăng ký kết hôn của UBND xã H, huyện Tiên Du - Quyển số 01 TP/HT-1997-B mở ngày 01 tháng 01 năm 1997. Do công việc bận nên phía UBND xã H xin được vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên họp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc Hôn nhân và gia đình: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, Thư ký tại phiên họp đã tuân theo đúng các quy định của Chương XXIII Bộ luật Tố tụng dân sự về thủ tục giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 68, 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về phần nội dung: Căn cứ Điều 5, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 1986; Khoản 6 Điều 3, Điều 8, Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 2, Điều 3, Điều 4 của Thông tư liên tịch số 01/2016 ngày 06/01/2016; Điều 29, 35, 39, 149, 362, 365, 366 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Toà án tuyên: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông Nguyễn Hữu K và bà Phạm Thị C.

Về lệ phí: Ông Nguyễn Hữu K phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du nhận định như sau:

[1]. Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Hữu K có đơn yêu cầu đề nghị Toà án "Huỷ kết hôn trái pháp luật"; ông K, bà C có cùng địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; ông K xuất trình việc kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Tiên Du do đó căn cứ vào khoản 1, Điều 29; điểm b, khoản 2, Điều 35 và điểm g, khoản 2, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Tiên Du thụ lý giải quyết vụ việc là đúng thẩm quyền.

Về thủ tục mở phiên họp vắng mặt: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng để các đương sự tham gia phiên họp. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Tiên Du đã có văn bản cử người tham gia tố tụng, trình bày ý kiến, có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung vụ việc: Ông Nguyễn Hữu K và bà Phạm Thị C trình bày và xuất trình Giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/10/1997, đăng ký tại UBND xã H, huyện Tiên Du. Trong giấy chứng nhận kết hôn có ghi bà Phạm Thị C, sinh ngày 06/10/1979 tuy nhiên theo giấy khai sinh và căn cước công dân tên Phạm Thị C, sinh ngày 22/01/1980. Mặt khác, Uỷ ban nhân dân xã H cung cấp cho Tòa án bản sao Sổ đăng ký kết hôn của UBND xã H, huyện Tiên Du - Quyển số 01 TP/HT-1997-B mở ngày 01 tháng 01 năm 1997 và các đương sự cung cấp được Giấy chứng nhận kết hôn, thể hiện việc ông K và bà C có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H.

Theo Căn cước công dân, giấy khai sinh của bà Phạm Thị C đều thể hiện bà Phạm Thị C, sinh ngày 22/01/1980. Trong lời trình bày của ông K và bà C thể hiện tại thời điểm đăng ký kết hôn, bà C chưa đủ tuổi. Sau khi kết hôn, ông K, bà C do không am hiểu pháp luật nên khi đó bà C chưa đủ tuổi nhưng đã kết hôn và đi đăng ký kết hôn. Như vậy, khi đăng ký kết hôn tại UBND xã H thì bà C mới được 17 tuổi 08 tháng 23 ngày. Việc ông K, bà C kết hôn theo quy định tại Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 quy định: *"Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn"*. Như vậy, có đủ căn cứ xác định tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày

15/10/1997 thì bà C chưa đủ tuổi kết hôn, việc ông bà đăng ký kết hôn đã vi phạm điều kiện kết hôn về độ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986.

Tại thời điểm yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của ông K, bà C đã có đủ điều kiện kết hôn. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau 03 con chung, tài sản chung nhưng vì ngày tháng năm sinh của bà C không trùng khớp nhau đã ảnh hưởng đến cuộc sống của ông K, bà C và các con. Nay ông K có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tiên Du hủy việc kết hôn trái pháp luật là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về con chung và tài sản chung: Ông K, bà C không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình: Ông Nguyễn Hữu K phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 29; điểm b, khoản 2, Điều 35; điểm g, khoản 2, Điều 39; Điều 149; Điều 362, Điều 365, Điều 366, Điều 367, Điều 371; Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 5, Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 1986; Căn cứ khoản 6, Điều 3, Điều 8; Khoản 2, Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016;/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu "Huỷ kết hôn trái pháp luật" của ông Nguyễn Hữu K.

Tuyên bố: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông Nguyễn Hữu K và bà Phạm Thị C theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/10/1997, Sổ đăng ký kết hôn của UBND xã H, huyện Tiên Du - Quyển số 01 TP/HT-1997-B mở ngày 01 tháng 01 năm 1997. Ông Nguyễn Hữu K và bà Phạm Thị C có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký kết hôn lại theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Dân sự: Ông Nguyễn Hữu K phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình. Xác nhận ông Nguyễn Hữu K đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí tại biên lai ký hiệu: BLTU/24;

số 0002762 ngày 25/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

- ***Về quyền kháng cáo, kháng nghị***: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Toà án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND/VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND/ Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- UBND xã H, huyện Tiên Du;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Đỗ Cường Dũng